TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V đăng ký hôn vào 14/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị V.

[2]. Về nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/04/2014; hai bên thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Tấn L cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn

Thanh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V công nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V.

- Về con chung và việc nuôi con: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/04/2014; hai bên thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Tấn L cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V công nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Văn Q đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005514 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thị V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005515 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã TP (ĐKKH ngày 14/6/22011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÍ)

Mai Văn Phú